TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX-TA ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Thu H; sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số 08 Phạm Ngũ Lão, tổ 15, thị trấn Di L, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ

- Bị đơn: Nguyễn Ngọc D; sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số 383 Xóm 8, thôn 3, xã Liên Đ, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên tòa chị H có mặt, vắng mặt anh D không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, canh khai chứng cứ, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Tô Thị Thu H trình bày như sau:

Chị H và anh Nguyễn Ngọc D đăng ký kết hôn ngày 09/3/2021 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D hay uống rượu, chơi cờ bạc thua tiền, nhiều lần chủ nợ đến nhà đòi tiền. Dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau, vợ chồng có vài lần đanh nhau, bỏ mặc mạnh

ai người ấy muốn sống thế nào thì sống, không quan tâm đến đời sống chung, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Từ tháng 05/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị H về nhà bố mẹ tại số 08 Phạm Ngũ Lão, tổ 15, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng sinh sống nuôi con chung, anh D ở lại nhà cũ một mình tại xã Liên Đầm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, không có phương án, ý định đoàn tụ, nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Tiểu V; sinh ngày 01/5/2021. Từ khi ly thân con chung ở với chị H cho đến nay. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay sức khỏe bình thường, không có thai nghén gì cả. Chị H cam kết chỉ có 01 con chung với ông Nguyễn Ngọc D, ngoài ra không có con chung nào khác.

Về tài sản chung. Tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia. Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Hiện nay chị H là giáo viên, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ ngoài ra không còn thu nhập nào khác. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp: Giấy chứng nhận kết hôn; khai sinh của các con.

Anh Nguyễn Ngọc D đã nhận được Thông báo thụ lý và các quyết định của Tòa án, nhưng không đến Tòa làm việc, vì thế Tòa án không ghi được lời khai.

Tại phiên hòa giải và tiếp cận canh khai chứng cứ:

Tại phiên họp, có mặt chị H, vắng mặt anh D không lý do. Ngoài ra chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung tài liệu chứng cứ gì. Do anh D cố tình vắng mặt, chị H có đơn không yêu cầu hòa giải. Tòa án lập biên bản không hòa giải được và họp công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định.

Tại phiên Tòa.

Chị H trình bày:

Trước khi làm đơn xin ly hôn, chị có trao đổi với anh D và hai bên gia đình rồi. Vợ chồng cũng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau. Vào tháng 10/2024, chị đã làm đơn xin ly hôn, vì muốn vợ chồng đoàn tụ nên chị đã rút đơn yêu cầu, tuy nhiên anh D cũng không thay đổi. Tại phiên Tòa chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung tranh chấp. Đề nghị căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Các đương sự có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về hôn nhân. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Nội dung tranh chấp.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 09/3/2021 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D hay uống rượu, chơi cờ bạc thua tiền, nhiều lần chủ nợ đến nhà đòi tiền. Dẫn đến vợ chồng thường hay cải nhau, vợ chồng có vài lần đanh nhau, bỏ mặc mạnh ai người ấy muốn sống thế nào thì sống, không quan tâm đến đời sống chung, từ đó kinh tế gia đình khó khăn. Từ tháng 05/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi Tòa án tổ chức hòa giải anh D không đến làm việc. Nội dung này cho thấy ý thức bỏ mặc, không mong muốn đoàn tụ của anh D. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho chị Tô Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Tiểu V; sinh ngày 01/5/2021. Từ khi ly thân con chung ở với chị H cho đến nay. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường cho con nhỏ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con chung. Ngoài ra, tại thời điểm xét xử, con chung dưới 07 tuổi. Vì thế, cần giao con chung tên Nguyễn Lâm Tiểu Vy; sinh ngày 01/5/2021 cho chị Tô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc D không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về phần tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Tô Thụ Thi Hường phải chịu án phí xin ly hôn là đúng quy định.

[4] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, giao con chung là tên Nguyễn Lâm Tiểu Vy; sinh ngày 01/5/2021 cho chị Tô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về phần tài sản: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tô Thị Thu H phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí xin ly hôn. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0009284, ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị Thu H có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND TT Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Cường Huy